



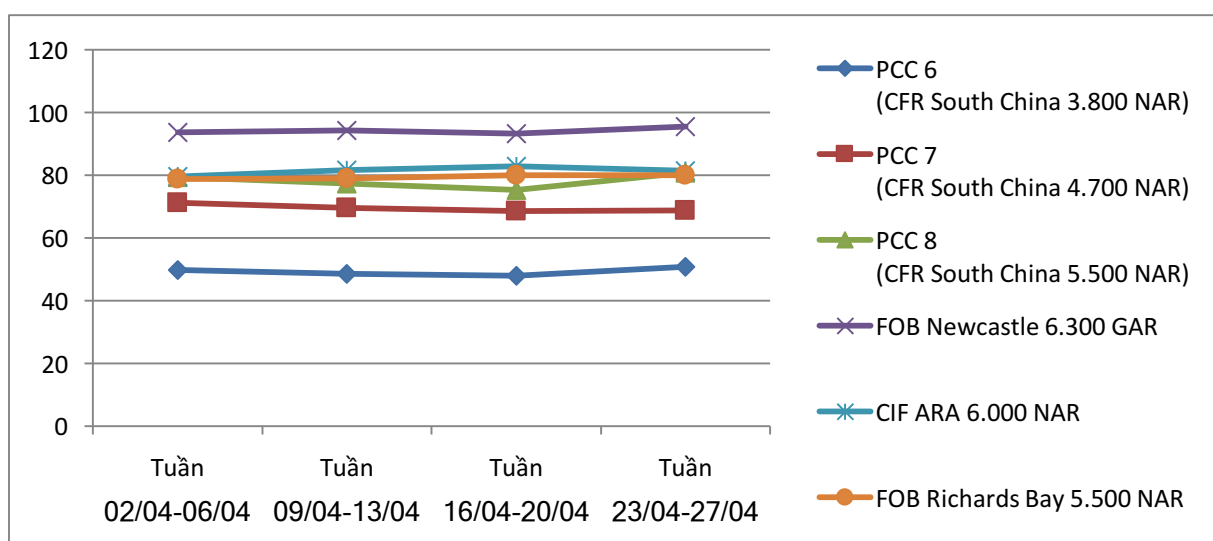
TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM
BẢN TIN THAN TUẦN 4 - THÁNG 4
 (Từ 23/04 – 27/04/2018)

I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG THAN

1. GIÁ THAN KHU VỰC

Đơn vị tính: USD/tấn

Chỉ số giá	Tuần 02-04-06/04	Tuần 09/04-13/04	Tuần 16/04-20/04	Tuần 23/04-27/04
PCC 6 (CFR South China 3,800 NAR)	49,73	48,40	47,82	50,75
PCC 7 (CFR South China 4,700 NAR)	71,18	69,50	68,46	68,77
PCC 8 (CFR South China 5,500 NAR)	79,25	77,33	75,16	80,83
FOB Newcastle 6,300 GAR	93,69	94,22	93,16	95,53
CIF ARA 6,000 NAR	79,61	81,49	82,75	81,28
FOB Richards Bay 5,500 NAR	78,66	78,99	79,89	81,15
NEWC (FOB Newcastle 6000 NAR)	90,79	92,18	93,78	102,3



Biểu đồ 1: Giá than trung bình khu vực đến tuần 4 tháng 4 (2018)

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

2. CUỘC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Đơn vị: USD/tấn

	Cước vận tải tuần 4 tháng 4	19/04	20/04	24/04	26/04	27/04
Tàu Capesize (150,000 tấn)						
1	Úc – Trung Quốc	8,40	8,40	9,15	9,15	8,90
2	Queensland – Nhật Bản	9,75	9,75	10,70	10,70	10,45
3	New South Wales – Hàn Quốc	10,30	10,30	11,25	11,25	11,00
Tàu Panamax (70,000 tấn)						
1	Richards Bay - Tây Ấn Độ	13,40	12,90	13,20	13,20	13,00
2	Kalimantan - Tây Ấn Độ	8,50	8,50	8,65	8,90	8,90
3	Richards Bay - Đông Ấn Độ	13,60	13,10	13,40	13,40	13,20
4	Kalimantan - Đông Ấn Độ	7,10	7,10	7,25	7,50	7,50
5	Úc - Trung Quốc	11,20	11,20	11,50	11,75	11,90
6	Úc - Ấn Độ	12,40	12,40	12,70	13,40	13,35

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

II. ĐIỂM TIN

Nhập khẩu than trong tháng 3 của Hàn Quốc đạt 8,9 triệu tấn

Trong tháng 3, Hàn Quốc đã nhập khẩu 8,9 triệu tấn than, tăng 1,2% so với cả tháng 2 năm nay và tháng 3 năm 2017. Than bitum chiếm 93,6% tổng lượng nhập khẩu và 6,4% còn lại là than subbitum. Indonesia là nguồn cung ứng than lớn nhất trong tháng thứ 8 liên tiếp của Hàn Quốc với 2,75 triệu tấn trong tháng 3, giảm 6,6% so với tháng 2 và giảm 26,5% so với cùng kỳ năm ngoái Nhập khẩu từ Australia đạt 2,45 triệu tấn, tăng 13,1% so với tháng 2 và cao hơn 2,8% so với cùng kỳ năm trước. Nga cung cấp 1,68 triệu tấn than cho Hàn Quốc trong tháng 3, tăng 29,7% so với tháng trước đó và tăng 85,3% so với cùng kỳ năm 2017, đây cũng là tháng có khối lượng than Nga nhập khẩu cao nhất kể từ tháng 9 năm ngoái. Than Nam Phi xuất khẩu sang Hàn Quốc đạt 1,03 triệu tấn, giảm 1,2% so với tháng 2 nhưng tăng 20,8% so với cùng kỳ năm trước. Nhập khẩu từ US, Canada và Colombia đạt tổng cộng 838.935 tấn giảm 36% so với tháng trước đó.

Xuất xứ	Khối lượng (triệu tấn)	% theo tháng	% theo năm
Indonesia	2.750.735	-6,55	-26,52
Australia	2.452.689	13,13	2,8
Nga	1.675.218	29,68	85,31
Nam Phi	1.033.742	-1,24	20,83
Các nước khác	838.935	-36,16	6,59
Tổng	8.908.864	11,8	1,21

Kospo đấu thầu mua 400.000 tấn than nhiệt giao tháng 6

Công ty Điện lực Hàn Quốc (Kospo) hôm thứ 5 tuần trước đã công bố 1 gói thầu mua 240.000 tấn than nhiệt giao đầu tháng 6 cho nhà máy điện Samcheok. Trong hồ sơ dự thầu KOSPO-Coal-2018-SC-EST03, công ty này tìm mua 3 chuyên hàng than nhiệt vận chuyển bằng tàu Panamax 80.000 tấn với nhiệt trị tối thiểu 3.700 kcal/kg NAR, tổng độ ẩm tối đa 43% khi nhận được, chất bốc 16 - 45%, độ tro tối đa 4,5% và lưu huỳnh tối đa 0,35%. Giá chào là giá cố định, điều kiện FOB. Gói thầu sẽ kết thúc vào ngày 2 tháng 5.

Sang ngày thứ 6, Kospo tiếp tục thông báo sẽ đấu thầu mua 160.000 tấn than nhiệt giao trong tháng 6 vẫn cho nhà máy điện Samcheok. Trong hồ sơ dự thầu KOSPO-Coal-2018-SC-EST04, công ty tìm mua 2 chuyến hàng than nhiệt giao trên tàu Panamax 80.000 tấn với nhiệt trị tối thiểu là 4.600 kcal/kg NAR, tổng độ ẩm tối đa 28% khi nhận được, chất bốc 24 - 45%, độ tro tối đa 17% và lưu huỳnh tối đa 0,9% lưu huỳnh khi nhận được. Một chuyến giao trong đầu tháng 6 và chuyến thứ 2 giao trong nửa sau tháng 6. Giá chào là giá cố định, điều kiện FOBT. Hồ sơ dự thầu sẽ đóng vào ngày 3 tháng 5.

Giá than Indonesia trung bình trong quý I tăng cao

Các chủ mỏ than tại Indonesia cho biết giá bán than trung bình trong quý I cao hơn các quý trước, chủ yếu do nhu cầu lớn từ Trung Quốc và gián đoạn nguồn cung do thời tiết. Mưa lớn ảnh hưởng đến sản xuất tại nhiều vùng của Indonesia suốt vài quý vừa qua. Tuy nhiên các công ty sản xuất vẫn hi vọng họ có thể đạt được chỉ tiêu sản xuất cho năm 2018.

Công ty mỏ Adaro Energy cho biết sản lượng than trong quý I của công ty giảm 8% so với cùng kì năm trước do mưa lớn ảnh hưởng đến sản xuất, giá bán than trung bình trong quý I của công ty này đã tăng 14% so với quý trước do nhu cầu lớn từ Trung Quốc. Adaro sản xuất 10,95 triệu tấn than trong quý I và đang trên đường đạt kế hoạch 54-56 triệu tấn than đến hết năm 2018. Khối lượng than thương phẩm trong quý I đạt 10,93 triệu tấn giảm 9% so với cùng kì năm trước. Mặc dù công ty không cho biết chi tiết về giá bán than trung bình trong quý I, nhưng nhu cầu than từ Trung Quốc là yếu tố chính đẩy giá than cao lên. Sản lượng điện than của Trung Quốc tăng cao do thời tiết khắc nghiệt cùng với thiếu hụt khí đốt khiến nguồn cung than càng khan hiếm. Giá than được kì vọng sẽ bình ổn lại khi nhu cầu sử dụng than để sưởi ấm tại Trung Quốc giảm và nguồn cung tăng.

Thị trường Indonesia tiêu thụ 22% tổng sản lượng than thương phẩm của Adaro, trong khi Nhật Bản chiếm 15%, Hàn Quốc và Trung Quốc chiếm 12% mỗi nước. Adaro có một số mỏ tại miền Nam Kalimantan sản xuất loại than có độ tro và lưu huỳnh thấp, nhiệt trị từ 4.000 – 5.000 kcal/kg GAR. Giá than 4.200 kcal/kg, loại than được khách hàng Ấn Độ và Trung Quốc ưa chuộng, đạt 51,50 USD/tấn, FOB Kalimantan trong tháng 2, trước khi giảm xuống còn 43,50 USD/tấn vào ngày 25/4. Adaro cũng đang chuyển dần sang sản xuất điện, khi công ty lên kế hoạch xây dựng 2 nhà máy nhiệt điện than công suất 1.000 MW tại Central Java với chi phí dự tính khoảng 4,2 tỉ USD. Adaro sẽ liên doanh với công ty Nhật Bản Electric Power Development Co và tập đoàn Itochu. Adaro cũng lên kế hoạch xây dựng 2 nhà máy công suất 100 MW tại miền Nam Kalimantan, dự kiến chạy thương mại vào nửa đầu năm 2019.

(Nguồn: Platts)